

Bản án số: 108 /2020/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huê

Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Văn T (tên gọi khác: Năm Điện); sinh 23 tháng 6 năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 14D/8 Đường D, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Đào Thị A; chị, em ruột: có 05 người; có vợ: Mai Ngọc Huỳnh L và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/10/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thi hành xong toàn bộ bản án vào ngày 31/8/2015.

- Ngày 19/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 17/10/2017 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Châu Văn E, sinh năm: 1976; nơi cư trú: 2A Đường C, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn T, Đào Văn M (em ruột T), Nguyễn Thành G và người phụ nữ tên Linh (bạn gái của T không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng 23 giờ ngày 26/08/2018, khi cả nhóm đang ở nhà T tại địa chỉ nhà không số khu C9 ấp 4, xã BH, huyện BC thì T rủ và được M, G và Linh đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số) chở Linh. M điều khiển xe hiệu Wave (không rõ biển số) chở G lưu G trên địa bàn Quận 8 tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/8/2018 khi đi đến trước nhà số 141/33 Đường D, Phường F, Quận B thì G nhìn thấy chiếc xe gắn máy nhãn hiệu MEDAL, biển số: 62K5-2387 của anh Châu Văn E đang dựng trước nhà số 2^A Đường C, Phường F, Quận B không người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa xe nên G nói M dừng xe cùng với T và Linh đứng gần đó làm nhiệm vụ canh giới. Còn G lén lút đi đến lấy trộm chiếc xe của anh E mang về nhà M cất giấu. Sau đó, T thay đổi biển số: 62K5-2387 thành biển số: 18F5-4158 để tránh bị phát hiện. Ngày 29/8/2018, Công an xã BH, huyện BC tiến hành kiểm tra hành chính nhà của T tại địa chỉ nhà không số khu C9 ấp 4^A, xã BH, huyện BC phát hiện thu giữ xe gắn máy gắn biển số 18F5-4158 và biển số 62K5-2387 bàn giao vật chứng cho Công an Quận 8 để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 06/12/2018, M và G bị Công an huyện Bình Chánh khởi tố bắt tạm giam về tội trộm cắp tài sản trong vụ án cả hai thực hiện vào ngày 24/8/2018 trên địa bàn huyện Bình Chánh.

Ngày 21/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị còn lại của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu MEDAL, biển số 62K5-2387 là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Ngày 05/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành G và Đào Văn M. Đến ngày 25/7/2019, khởi tố bị can đối với Đào Văn T, hết thời hạn điều tra không xác định được T ở đâu nên ngày 12/8/2019 Cơ quan điều tra quyết định truy nã đối với Đào Văn T. Đến ngày 28/4/2020, T bị Công an xã BH, huyện BC bắt theo quyết định truy nã. Ngày 28 tháng 4 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định phục hồi điều tra, đối với: Đào Văn T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ

hành vi như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của M, G và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu MEDAL, biển số: 62K5-2387 cho anh Châu Văn E. Anh E không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với Nguyễn Thành G và Đào Văn M, ngày 26/9/2019 Tòa án nhân dân Quận 8 đã xét xử và tuyên phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù. Riêng đối tượng tên Linh, do không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSQ8 ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với vật chứng là chiếc xe máy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe máy cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án, xác định vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/8/2018, tại trước nhà số 141/33 Đường D, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đào Văn T, Nguyễn Thành G, Đào Văn M và một người phụ nữ tên Linh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy nhãn hiệu MEDAL, biển số: 62K5-2387 của anh Châu Văn E, trị giá là 2.000.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đào Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả

bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét, để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe gắn máy hiệu Medal biển số 52KS-2387 cho bị hại, đồng thời bị hại không ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với các đồng phạm với bị cáo gồm Nguyễn Thành G và Đào Văn M đã bị Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử vào ngày 26/9/2019 nên không đề cập giải quyết.

[13] Đối tượng tên Linh do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc